UNBD PHƯỜNG HỘI AN TÂY
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN BỈNH KHIÊM

Số: 640 /BC-NBK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hội An, ngày 18 tháng 11 năm 2026

BÁO CÁO
RÀ SOÁT THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐỂ TỔ CHỨC DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY ĐỐI VỚI TRƯỜNG THCS NGUYỄN BỈNH KHIÊM

I. CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT

- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 (gọi tắt là Thông tư 13)

- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 về Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục.

- Căn cứ Công văn số 567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Căn cứ Công văn số 11612/UBND-STC ngày 06/11/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về liên quan đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các trường THCS trên địa bàn thành phố;

- Căn cứ Công văn số 597/VHXH, ngày 11/11/2026 của Phòng Văn hóa, xã hội phường Hội An Tây về việc rà soát thực trạng đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trường THCS;

- Thực hiện Công văn số 6315/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 13/11/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc rà soát các điều kiện triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với cấp trung học cơ sở trên địa bàn thành phố

- Căn cứ kết quả rà soát quy mô trường lớp, đội ngũ và hiện trạng phòng học tại Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm tổng hợp dựa trên 3 cơ sở;

Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm báo cáo việc rà soát thực trạng về cơ sở vật chất (CSVC) trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí nguồn kinh phí đầu tư có trọng tâm, phù hợp khả năng cân đối nguồn lực giai đoạn 2026 – 2030 để triển khai dạy học 2 buổi/ngày.

II. THỰC TRẠNG QUY MÔ, ĐỘI NGŨ VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Quy mô học sinh, lớp học

Toàn trường có 72 lớp với 2.948 học sinh, phân bố tại Điểm trường chính, Phân hiệu 1 và Phân hiệu 2. Bình quân khoảng 41 học sinh/lớp.

Cơ sở	Số lớp	Số học sinh	Bình quân HS/lớp
Điểm trường chính	32	1.347	42,1
Phân hiệu 1	20	816	40,8
Phân hiệu 2	20	785	39,3
Toàn trường	**72**	**2.948**	**41,0**

Theo khối lớp: khối 6 có 774 học sinh; khối 7 có 729; khối 8 có 735; khối 9 có 711 học sinh. Số tuyển mới lớp 6 là 729 học sinh.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số nhân sự là 161 người, bao gồm: 04 cán bộ quản lý; 97 viên chức giáo viên; 01 viên chức giáo viên làm TPT Đội; 40 giáo viên hợp đồng; 19 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 235/2026/NĐ-CP; Tỉ lệ giáo viên trên lớp hiện tại 1,9GV/lớp;

- Bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu giáo viên đối với từng cấp học, môn học và hoạt động giáo dục, một số vị trí nhân còn thiếu theo quy định hiện hành.

- Nhà trường có thể sắp xếp, điều tiết giáo viên giữa các phân hiệu, điểm trường nhằm khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ để có thể thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

3. Đánh giá cơ sở vật chất tại điểm trường và phân hiệu

Hạng mục cơ sở vật chất	Điểm trường chính	Phân hiệu 1	Phân hiệu 2	Đánh giá chung
1. Khối phòng hành chính quản trị				
- Phòng Hiệu trưởng	01 phòng	01 phòng	01 phòng	Đạt
- Phòng Phó Hiệu trưởng	01 phòng	01 phòng	01 phòng	Đạt
- Văn phòng	01 phòng	01 phòng	01 phòng	Đạt
- Phòng bảo vệ	0 phòng	0 phòng	0 phòng	Thiếu
- Khu vệ sinh & Khu để xe GV	02 khu / Đủ chỗ có mái che	02 khu / Đủ chỗ có mái che	02 khu / Đủ chỗ có mái che	Đạt cơ bản
2. Khối phòng học tập				
- Phòng học trên lớp	18/32 lớp (0,56 phòng/lớp)	11/20 lớp (0,55 phòng/lớp)	14/20 lớp (0,70 phòng/lớp)	Điểm chính & PH1 **chưa đạt** mức tối thiểu 0,6 phòng/lớp

Hạng mục cơ sở vật chất	Điểm trường chính	Phân hiệu 1	Phân hiệu 2	Đánh giá chung
- Phòng học bộ môn Âm nhạc	0 phòng	01 phòng	01 phòng	Trường chính không có
- Phòng học bộ môn Mỹ thuật	0 phòng	01 phòng	01 phòng	Trường chính không có
- Phòng học bộ môn Công nghệ	0 phòng	01 phòng	01 phòng	Điểm chính thiếu
- Phòng học bộ môn KHTN	0 phòng	01 phòng	01 phòng	Điểm chính thiếu
- Phòng học bộ môn Tin học	01 phòng	01 phòng	01 phòng	Đạt đủ tối thiểu
- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	0 phòng *(Tối thiểu 01)*	0 phòng *(Tối thiểu 01)*	0 phòng *(Tối thiểu 01)*	Cả 3 cơ sở **chưa đạt**
- Phòng đa chức năng	0 phòng	01 phòng	01 phòng	Trường chính thiếu
3. Khối phòng hỗ trợ học tập				
- Thư viện	01 phòng	01 phòng	01 phòng	Đạt đủ
- Phòng thiết bị giáo dục	01 phòng	01 phòng	01 phòng	Đạt đủ
- Phòng tư vấn học đường & HSKT	0 phòng	01 phòng	01 phòng	Trường chính thiếu
- Phòng truyền thống, Đoàn Đội	0 phòng	0 phòng	0 phòng	Chưa có phòng Đoàn, Đội
4. Khối phụ trợ				
- Phòng họp toàn thể CB-GV-NV	01 phòng	01 phòng	01 phòng	Đạt
- Phòng các tổ chuyên môn	0 phòng *(Tối thiểu 01)*	0 phòng *(Tối thiểu 01)*	0 phòng *(Tối thiểu 01)*	Cả 3 cơ sở **chưa đạt**
- Phòng Y tế trường học	1 phòng	01 phòng	01 phòng	Đạt
- Nhà kho / Xe HS / Vệ sinh HS / Cổng hàng rào	01 kho; 02 xe HS; 02 VS HS; 02 cổng	03 kho; 03 xe HS; 02 VS HS; 01 cổng	03 kho; 03 xe HS; 02 VS HS; 01 cổng	Đạt cơ bản

4. Hiện trạng phòng học và khả năng khai thác các phòng học hiện nay

Nhà trường có 43 phòng học, tất cả đều là phòng kiên cố. Phân bố: Điểm trường chính 16 phòng; Phân hiệu 1 có 11 phòng; Phân hiệu 2 có 14 phòng.

Số phòng hiện có đạt khoảng 59,7% số lớp, xấp xỉ bằng mức tối thiểu 0,6 phòng/lớp[1]. Cả ba cơ sở đều thiếu phòng học để dạy học 2 buổi/ngày

5. Khó khăn, vướng mắc

Đối chiếu thực trạng cơ sở vật chất của Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm với quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và các điều khoản sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT, nhà trường còn một số khoảng trống cần khắc phục để đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

a. Về tỷ lệ phòng học trên lớp (Điều kiện tiên quyết để dạy học 2 buổi/ngày):

- *Quy định hiện hành:* Đảm bảo tối thiểu 01 phòng học/lớp.

- *Thực trạng:* Hiện chỉ có **Phân hiệu 2** đạt chuẩn với tỷ lệ **0,70 phòng/lớp** (14 phòng/20 lớp). T**rường chính** chỉ đạt **0,5 phòng/lớp** (16 phòng/32 lớp) và **Phân hiệu 1** đạt **0,55 phòng/lớp** (11 phòng/20 lớp).

b. Về hệ thống phòng học bộ môn:

- *Quy định hiện hành:* Yêu cầu đầy đủ các phòng học bộ môn chuyên biệt (Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Phòng đa chức năng) để thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- *Thực trạng:* Cả 3 cơ sở đều **chưa có phòng học bộ môn Ngoại ngữ** (0 phòng so với định mức tối thiểu 01 phòng/cơ sở). Riêng tại **Điểm trường chính** (quy mô lớn nhất với 32 lớp) hiện đang **thiếu hoàn toàn** các phòng học bộ môn Mỹ thuật, Công nghệ, Khoa học tự nhiên, Âm nhạc, Công nghệ, KHXH

c. Về khối phòng phụ trợ và hành chính quản trị:

- *Quy định hiện hành:* Bắt buộc bố trí phòng sinh hoạt cho các tổ chuyên môn, phòng y tế trường học và khu vực bảo vệ đảm bảo an ninh học đường.

- *Thực trạng:* Cả 3 cơ sở đều **chưa có phòng dành riêng cho các tổ chuyên môn** (0 phòng). Cả 03 cơ sở chưa có phòng bảo vệ độc lập.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị cấp có thẩm quyền cho chủ trương khảo sát, lập hồ sơ đầu tư bổ sung nâng cấp các phòng học và phòng bộ môn; đồng thời xem xét quỹ đất và khả năng mở rộng phù hợp quy hoạch.

Ưu tiên kinh phí cải tạo, nâng cấp nối các dãy phòng học (tại phân hiệu 2) để đảm bảo về công tác PCCC; xây dựng hàng rào, cổng ngõ; xây mới nhà đa

[1]Mức tối thiểu 0,6 phòng/lớp theo Điều 14 Quy định ban hành kèm Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT

năng (tại phân hiệu 1) đối với khu đất được bổ sung chỉnh lý biến động; bố trí khu đất để làm sân chơi và bãi tập tại, sớm có kế hoạch đầu tư xây mới khu hiệu bộ (tại điểm trường chính).

Đâu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu, và sửa chữa phòng học bộ môn và phòng tổ bộ môn tại các cơ sở.

IV. KẾT LUẬN

Với quy mô 72 lớp, 2.948 học sinh tại 03 cơ sở, trong khi hiện có 43 phòng học, Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm còn thiếu phòng học so với tiêu chuẩn tối thiểu và chưa có đủ diện tích đất, thiết bị, hạ tầng phục vụ dạy học 2 buổi/ngày. Trong giai đoạn 2026 – 2030, kính mong cấp có thẩm quyền quan tâm, tập trung đầu tư, bổ sung phòng học, phòng bộ môn để đạt tiêu chuẩn dạy học 2 buổi/ngày theo lộ trình.

Nhà trường đề xuất phân loại Nhóm 3 và kiến nghị tổng nhu cầu đầu tư 44.730 triệu đồng, trong đó phần mua sắm thiết bị là 2.930 triệu đồng; xây dựng, cải tạo với tổng ước tính 41.800 triệu đồng.

Trên đây là Báo cáo rà soát về cơ sở vật chất để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm giai đoạn 2026 - 2030. Kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo và hỗ trợ triển khai thực hiện.

Nơi nhận:
- Phòng VHXH phường (báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Các tổ CM, tổ VP và các bộ phận;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG HỘI AN TÂY TỈNH QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN BỈNH KHIÊM

Đinh Thị Kim Huệ

PHỤ LỤC

SỐ LƯỢNG HỌC SINH DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Số liệu thực tế đang học tại các trường thời điểm tháng 11/2026)

Năm học	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Toàn trường
2026-2027	774	728	735	711	**2948**
2027-2028	592	744	728	735	**2799**
2028-2029	639	592	744	728	**2703**
2029-2030	612	639	592	744	**2587**
2030-2031	572	612	639	592	**2415**